

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục và việc xét tặng
danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”,
“Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 214/TTr-SVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026:

a) Quyết định 17/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định tiêu chuẩn và xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b) Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục và việc xét tặng
danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”,
“Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, xóm, bản (gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố và tương đương (gọi chung là tổ dân phố); xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại **Phụ lục I** kèm theo Quy định này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại **Phụ lục II** kèm theo Quy định này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại **Phụ lục III** kèm theo Quy định này.

Điều 4. Phương pháp đánh giá, thang điểm, cách chấm điểm đối với các danh hiệu

1. Việc đánh giá được thực hiện thông qua bảng tiêu chí và thang điểm quy định tại các **Phụ lục I, II, III** kèm theo Quyết định này.

2. Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” là 100 điểm.

3. Tổng điểm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu được thực hiện như sau:

a) Đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa”: đạt từ 85 điểm trở lên (trong đó mục I đạt 35 điểm, mục II đạt 25 điểm, mục III đạt 25 điểm trở lên).

b) Đối với danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”: đạt từ 85 điểm trở lên (trong đó mục I đạt 17 điểm, mục II đạt 21 điểm, mục III đạt 13 điểm, mục IV đạt 21 điểm và mục V đạt 13 điểm trở lên).

c) Đối với danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”: đạt từ 95 điểm trở lên.

4. Đối với danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”: Hằng năm, căn cứ kết quả xếp hạng cụm, khối thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu cho các đơn vị tiêu biểu đủ điều kiện và hồ sơ theo quy định, trong đó ưu tiên các đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua, bảo đảm thực chất, đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và các văn bản triển khai thi hành Luật.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (**Mẫu số 01 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (**Mẫu số 02 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (**Mẫu số 03 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (**Mẫu số 04 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (**Mẫu số 05 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (**Mẫu số 06 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (**Mẫu số 07 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (**Mẫu số 08 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (**Mẫu số 09 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này).

Điều 6. Thủ tục, trình tự xét tặng các danh hiệu**1. Thủ tục, trình tự xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thực hiện theo trình tự sau:

Chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (**Mẫu số 10 của Phụ lục IV** kèm theo Quy định này).

2. Thủ tục, trình tự xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Kết thúc cuộc họp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này, nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (**Mẫu số 11 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này) và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

3. Thủ tục, trình tự xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này. Công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (**Mẫu số 12 Phụ lục IV** kèm theo Quy định này) và bằng chứng nhận “Xã, phường tiêu biểu”.

Điều 7. Tổ chức thực hiện**1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

a) Chủ trì, phối hợp chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này tại địa phương, cơ sở.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương, cơ sở.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn và tham mưu thực hiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” đảm bảo theo đúng quy định.

e) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Nội vụ: Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”; phối hợp hướng dẫn, tham mưu thực hiện xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” theo quy định.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện công tác khen thưởng tại Quy định này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”; chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao theo phân cấp để triển khai các nội dung của Quy định này. Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan và nội dung của Phong trào theo quy chế hoạt động.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ Quy định này, chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện việc đánh giá, xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương theo thẩm quyền.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí thực hiện Quyết định này và khen thưởng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách và từ kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trong Nhân dân tích cực tham gia xây dựng gia đình, thôn, xóm, tổ dân phố văn hóa và xã, phường tiêu biểu.

d) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn.

đ) Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện các danh hiệu trong báo cáo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hằng năm theo quy định và đột xuất (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ XÉT TẶNG
DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (40 điểm)	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	1.1. Thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập; không bị xử phạt vi phạm hành chính trong năm xét tặng	4
		1.2. Thành viên trong gia đình thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và quy ước, hương ước cộng đồng dân cư	6
		1.3. Thành viên trong gia đình tích cực tham gia bài trừ tệ nạn xã hội	4
		1.4. Thành viên trong gia đình chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm	4
		1.5. Thành viên trong gia đình chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	4
		1.6. Thành viên trong gia đình không tham gia các hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh trong năm xét tặng	4
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	2.1. Gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	3
		2.2. Gia đình tích cực tuyên truyền vận động cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong việc cưới, việc tang và lễ hội	3
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	3.1. Gia đình tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm	3
		3.2. Gia đình phải đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy theo quy định	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	4. Đảm bảo các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường		2
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương (30 điểm)	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương		3
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học, khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	2.1. Tham gia, hưởng ứng đầy đủ các hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa do địa phương, cơ quan, đoàn thể phát động	3
		2.2. Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, quan tâm tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình được học tập, rèn luyện; có ý thức xây dựng gia đình học tập, khuyến khích học tập suốt đời	3
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	3.1. Gia đình tích cực tham gia các hoạt động do các đoàn thể tổ chức, tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do thôn, xóm, tổ dân phố tổ chức	3
		3.2. Xây dựng và giữ gìn tinh thần đoàn kết trong thôn, xóm, tổ dân phố không có hành vi gây mất đoàn kết trong cộng đồng	3
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	4.1. Tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động tại địa phương	3
		4.2. Tham gia tuyên truyền, lao động, đóng góp phù hợp (công sức, vật chất hoặc hình thức khác) trong xây dựng, bảo vệ các công trình công cộng và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng	3
		4.3. Các thành viên gia đình tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng do địa phương tổ chức, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của gia đình	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng		3
	* Chọn 1 trong 2 trường hợp sau:		
	a) Đối với gia đình có người trong độ tuổi, có khả năng lao động: các thành viên có ý thức lao động, tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hợp pháp, phù hợp với điều kiện sức khỏe; không có hành vi vi phạm pháp luật để tạo thu nhập		3
	b) Đối với gia đình không có người trong độ tuổi, có khả năng lao động (chỉ có người cao tuổi, người khuyết tật nặng, người mất khả năng lao động): được tính đạt tiêu chí này nếu chấp hành tốt quy định của pháp luật, không có hành vi lợi dụng chính sách xã hội, trục lợi		3
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường		3
	* Chọn 1 trong 2 trường hợp sau:		
	a) Đối với gia đình có con trong độ tuổi đi học: trẻ em được đến trường đầy đủ, không bỏ học trái quy định; gia đình thực hiện tốt trách nhiệm phối hợp với nhà trường và địa phương trong quản lý, giáo dục trẻ em		3
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng (30 điểm)	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình		5
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình		5
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Các thành viên trong gia đình thực hiện bình đẳng giới, tôn trọng, chia sẻ trách nhiệm trong gia đình.	5
		3.2. Không xảy ra bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới trong năm xét tặng.	5
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh		5
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn		5
	TỔNG ĐIỂM:		100

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ XÉT TẶNG
DANH HIỆU “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn		Điểm
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển (20 điểm)	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	1.1. Từ 80% trở lên người trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, tham gia lao động hợp pháp, có thu nhập ổn định	2
		1.2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của xã, phường	2
		1.3. Không có trường hợp lao động vi phạm pháp luật để tạo nguồn thu nhập không chính đáng trong năm xét tặng	2
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	2.1. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, phường theo chuẩn nghèo hiện hành	3
		2.2. Không phát sinh hộ nghèo mới theo chuẩn nghèo hiện hành do nguyên nhân chủ quan trong năm xét tặng	2
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương		3
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	4.1. Từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;	3
		4.2. Có hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân tham gia phong trào phù hợp với điều kiện thực tế của thôn, tổ dân phố	3

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (25 điểm)	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng (nếu có) phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động theo quy định tại Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn; Thông tư số 06/2011/TT- BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn	4
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được	2
	đến trường	2
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh	1
	3.1. Có điểm vui chơi giải trí dành cho trẻ em và người cao tuổi	2
	3.2. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 03 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh trong năm xét tặng	2
	3.3. Đảm bảo kết quả thu hút Nhân dân tham gia thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em tại thiết chế văn hóa, thể thao thôn, tổ dân phố	2
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	2
	4.1. 100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	2
	4.2. Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu trong năm xét tặng	2

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn		Điểm
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng chống tệ nạn xã hội	5.1. Có tổ hòa giải ở cơ sở; từ 90% trở lên vụ việc, mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng được hòa giải thành công	2
		5.2. Không phát sinh tụ điểm, điểm phức tạp về tệ nạn xã hội trong năm xét tặng; số vụ việc liên quan đến tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật về an ninh trật tự trên địa bàn không tăng so với năm trước	2
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	6.1. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa	1
		* Chọn 1 trong 2 trường hợp sau:	
		a) Đối với địa bàn có di sản văn hóa; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: Tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật; không để xảy ra xâm hại, lấn chiếm, hư hỏng do nguyên nhân chủ quan	1
		b) Đối với địa bàn không có di sản văn hóa; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: Thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống, tuyên truyền lịch sử địa phương; không có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh bị xử lý theo quy định trong năm xét tặng	1
		6.2. Có câu lạc bộ, đội, nhóm hoặc hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dân gian truyền thống; duy trì hoạt động thường xuyên hoặc định kỳ, phù hợp với điều kiện thực tế của thôn, tổ dân phố	1
		6.3. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 02 hoạt động bảo tồn, truyền dạy, trình diễn, giới thiệu các giá trị văn hóa, văn nghệ, thể thao dân gian truyền thống của địa phương trong năm xét tặng	1
		6.4. Từ 70% trở lên hộ gia đình trong xóm có thành viên tham gia hoặc hưởng thụ các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống do thôn, tổ dân phố hoặc địa phương tổ chức	1

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn		Điểm
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (15 điểm)	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	1.1. 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định	2
		1.2. Không để xảy ra vi phạm pháp luật về môi trường bị xử phạt; không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn trong năm xét tặng	1
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch		3
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ		3
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	4.1. 100% hộ gia đình ký cam kết tự quản về vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh; sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	3
		4.2. Không để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm bùng phát do nguyên nhân chủ quan; duy trì vệ sinh các tuyến đường, nơi công cộng trong năm xét tặng	3
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương (25 điểm)	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. Tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương	2
		1.2. Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trong năm xét tặng theo quy định	6
		1.3. Từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương		3
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả		3
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa Trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trong năm xét tặng		3
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	5.1. Không để xảy ra bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới, tảo hôn trong năm xét tặng	3
		5.2. Có triển khai Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình	3

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng (15 điểm)	1. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động	5
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	2
		3
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	5
TỔNG ĐIỂM:		100

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ XÉT TẶNG
DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND)

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn		Điểm
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao (20 điểm)	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	1.1. Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trong năm xét tặng theo quy định	2
		1.2. Không để xảy ra hoạt động phá hoại công trình trọng điểm; không phát sinh điểm nóng phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo	2
		1.3. 100% các xóm, tổ dân phố triển khai mô hình camera an ninh	1
		1.4. Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, coi nói, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan	1
		1.5. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	1
		1.6. 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao trên địa bàn được quản lý theo quy định của pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm độc hại	1
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	2.1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội	3
		2.2. Có các hoạt động hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ thu hút lao động, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người dân	3
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng	3.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân	2
		3.2. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết và văn bản chỉ đạo của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong năm	2
		3.3. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	2

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn		Điểm
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (20 điểm)	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước		5
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của tỉnh		5
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	3.1.100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp và sử dụng điện an toàn, ổn định	2
		3.2. Không để xảy ra tai nạn điện nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan trong năm xét tặng	2
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	4.1. Các công trình công cộng thiết yếu trên địa bàn (nhà văn hóa, sân thể thao, trường học, trạm y tế...) được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng công năng, bảo đảm hoạt động thường xuyên, phục vụ thiết thực nhu cầu sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; không để xảy ra tình trạng bỏ hoang, sử dụng sai mục đích hoặc xuống cấp nghiêm trọng.	2
		4.2. Đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định; trạm y tế hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.	2
		4.3. Hệ thống trường học trên địa bàn được đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định của Nhà nước.	2
	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm Trên 90% thôn, xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm xét tặng		5

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn		Điểm
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (25 điểm)	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2.1. Trung tâm Văn hóa và Thể thao cấp xã (hoặc nhà văn hoá cấp xã) có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm theo quy định; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	3
		2.2. 100% thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn có nhà văn hóa, sân thể thao, địa điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	3
		2.3. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh theo quy định	3
		2.4. Duy trì thường xuyên hoạt động của câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở, trong đó có ít nhất 50% các câu lạc bộ, đội, nhóm mang bản sắc văn hóa, thể thao dân tộc	2
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội 100% hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội		3
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống	4.1. Các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo đúng quy định hoặc tuyên truyền, giới thiệu các giá trị lịch sử, văn hoá trên địa bàn	3
		4.2. Các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, hoạt động văn hóa, thể thao dân gian truyền thống được bảo tồn và phát huy trong đời sống cộng đồng	3
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (15 điểm)	1. Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	1.1. Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	2
		1.2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ gia đình trên địa bàn thực hiện nghiêm quy định bảo vệ môi trường, vệ sinh công cộng và các quy định về phòng cháy, chữa cháy	2

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn		Điểm
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	2.1. Có nghĩa trang hoặc quy hoạch nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc quản lý, sử dụng đất nghĩa trang tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, bảo đảm an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường.	2
		2.2. Thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân mai táng đúng nơi quy định, khuyến khích các hình thức mai táng văn minh, tiến bộ, phù hợp phong tục tập quán địa phương.	2
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định tại khu vực đô thị đạt tỷ lệ 100%; khu vực nông thôn đạt tỷ lệ $\geq 65\%$		2
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt	4.1. Xã, phường tổ chức tốt việc thu gom, xử lý rác thải tập trung theo quy định	3
		4.2. 100% thôn, xóm, tổ dân phố thường xuyên vệ sinh đường làng, ngõ xóm, địa điểm công cộng trên địa bàn đảm bảo xanh, sạch, đẹp	2
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (20 điểm)	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2
		1.2. Từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2
		1.3. Từ 90% trở lên người dân được tuyên truyền, vận động và tham gia bảo hiểm y tế	1

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	5
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	3
	3.1. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở xã, phường, cơ quan, đơn vị	2
	3.2. 100% thôn, xóm, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở	
	4. Xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	5
TỔNG ĐIỂM:		100

Phụ lục IV**MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”,
“THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”, “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND)*

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị của thôn/tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 02	Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình và kết quả lấy ý kiến người dân của thôn/tổ dân phố
Mẫu số 03	Biên bản họp thôn/tổ dân phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị của thôn/tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” của thôn/tổ dân phố
Mẫu số 06	Biên bản họp thôn/tổ dân phố bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 07	Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã/phường
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã/phường
Mẫu số 09	Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng xã/phường về việc bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”
Mẫu số 10	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 11	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 12	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

Mẫu số 01

UBND XÃ/PHƯỜNG...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn/tổ dân phố.....(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4)... tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)... xem xét quyết định./.

TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH

Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” năm ...(2)...
Và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/tổ dân phố ...(3)..

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn/tổ dân phố.....(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)... đã đăng tải danh sách các hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “gia đình văn hoá” năm ...(2)...

STT	Tên hộ gia đình

Sau thời gian đăng tại công khai tại bảng tin của thôn/tổ dân phố ...(3)... có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến).

TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

Mẫu số 03

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP**Thôn/Tổ dân phố ...(3)... bình xét danh hiệu**
“Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(5)

Thôn/Tổ dân phố ...(3)... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

3..... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2); các thành viên tham dự họp đã thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường... (4)... xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)... cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.... tháng.... năm....

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

Mẫu số 04

UBND XÃ/PHƯỜNG...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” của thôn/tổ dân phố.....(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)... tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” cho thôn/tổ dân phố.....(3)....

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường ...(4)... xem xét, quyết định./.

TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

Mẫu số 05

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2)....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thôn/tổ dân phố(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/tổ dân phố ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích thôn/tổ dân phố ...(3)... đạt được trong năm ...(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

Mẫu số 06

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP

Thôn/Tổ dân phố ...(3)... bình xét danh hiệu
“Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)...

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(5)

Thôn/Tổ dân phố ...(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

3..... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và báo cáo thành tích của thôn/tổ dân phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)....; các thành viên tham dự họp đã thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn, xóm/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường... (4)... xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)...

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.... tháng.... năm....

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

Mẫu số 07

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(3)...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

.....(1)...., ngày tháng ... năm

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)... ngày ... tháng ... năm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã/phường..... thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ... cho xã/ phường...(3)...

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của xã/phường; báo cáo thành tích)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, ...(..).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường.

Mẫu số 08

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(3)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

.....(1)...., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Xã/Phường...(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã/phường...(3)... đạt được trong năm ...(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (có kèm theo biểu chấm điểm).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, ...(.).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP
Hội đồng Thi đua xã/ phường(3).....
 bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...

Thời gian: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm

Địa điểm:(4).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/ phường(3)..... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1. Chức vụ:.....

2. Chức vụ:.....

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/ phường(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...., các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín). Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường..... Có¹ ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/ phường..... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)... cho xã/ phường.....(3).....

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờphút, ngày ... tháng năm

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường.
- (4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

¹ Số lượng ý kiến người dân.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ...(4)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

...(1)..., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” năm ...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ...(4)...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Xét đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(3)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)..., các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

.....

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố.

(4) Tên xã/phường.

Mẫu số 11

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ...(4)...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

...(1)..., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)...**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ...(4)...***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;**Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;**Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**Xét đề nghị của Trưởng thôn/ Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)... cho tập thể thôn/tổ dân phố ...(3)...**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã/phường, Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan và tập thể thôn, tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*Nơi nhận:*.....
- Lưu: VT.**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm...(1)...**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;**Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;**Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**Xét đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã/phường...(2)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm...(1)... cho tập thể xã/phường...(2)...**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.*Nơi nhận:*.....
- Lưu: VT.**CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**Ghi chú:**

(1) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

(2) Tên xã/phường.